

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tuân thủ quy trình kỹ thuật tại các khoa lâm sàng thuộc Trung tâm Y tế khu vực Đông Hải Quý III, năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-KHNV ngày 04 tháng 07 năm 2025 về việc phối hợp tổ chức giám sát thực hiện các quy trình kỹ thuật năm 2025 đã được Giám đốc Trung tâm Y tế phê duyệt;

Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ và phòng Điều dưỡng đã tổ chức kiểm tra, giám sát tuân thủ quy trình kỹ thuật tại các khoa thuộc Trung tâm Y tế, kết quả đạt được như sau:

1. Nội dung giám sát

04 quy trình thường quy trong công tác chăm sóc và điều trị cho người bệnh:

- Quy trình tiêm dưới da
- Quy trình tiêm tĩnh mạch
- Quy trình tiêm bắp
- Quy trình thay băng vết thương sạch
- Quy trình thay băng vết thương nhiễm

2. Phương pháp giám sát

- Giám sát định kỳ hàng tháng: giám sát chéo
- Giám sát đột xuất: mỗi quý

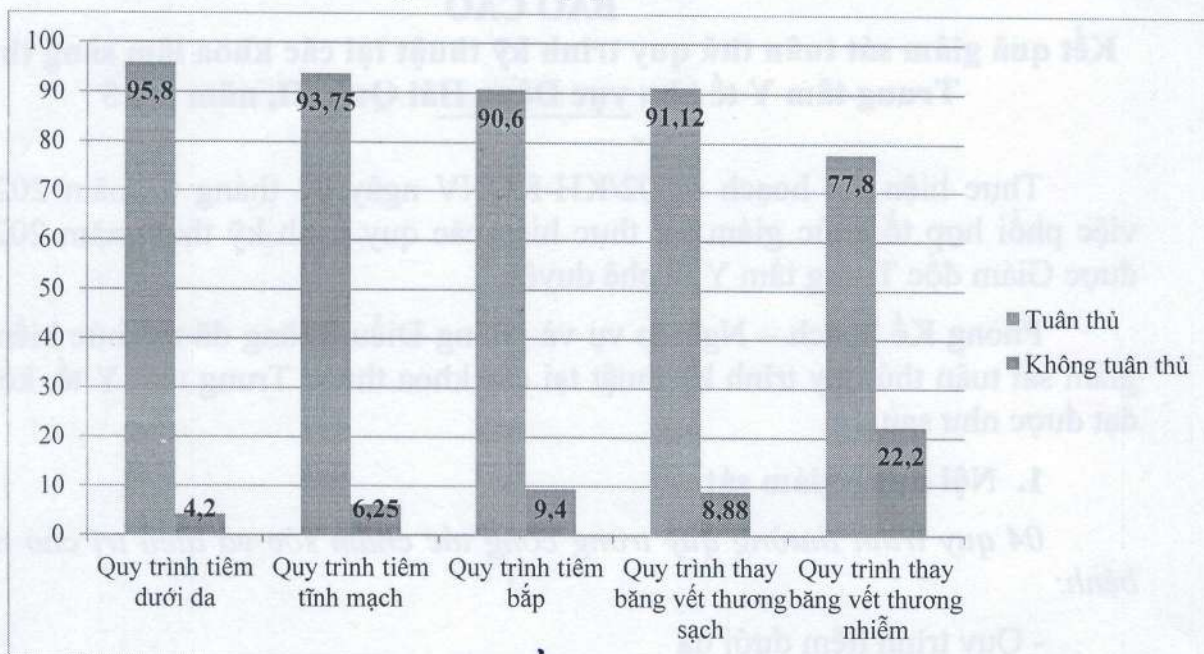
3. Kết quả giám sát

3.1 Số lượt giám sát

STT	Quy trình	Khoa được giám sát	Số lượt
1	Quy trình tiêm dưới da	Hội sức cấp cứu	04
2	Quy trình tiêm tĩnh mạch	CSSKSS và PS Nhi	07
3	Quy trình tiêm bắp	Nội – Nhiễm	04
4	Quy trình thay băng vết thương sạch	Ngoại TH	03
5	Quy trình thay băng vết thương nhiễm	Ngoại TH	01

STT	Quy trình	Khoa được giám sát	Số lượt
	Tổng số	05	19

3.2. Tuân thủ chung của các quy trình



Hầu hết các quy trình đều đạt tỷ lệ tuân thủ khá cao, > 90%. Quy trình có tỷ lệ tuân thủ thấp nhất là quy trình thay băng vết thương nhiễm (77,8%).

3.3. Tỷ lệ tuân thủ cụ thể của từng quy trình

3.3.1. Quy trình tiêm dưới da

STT	NỘI DUNG	Tỷ lệ (%)	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Nhận định tình trạng người bệnh	100	0
2	Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ và phù hợp	100	0
3	Đối chiếu đúng người bệnh, báo và giải thích	100	0
4	Đề lộ vùng tiêm	100	0
5	Xác định và nhận định vị trí tiêm	100	0
6	Rửa tay, mang gang tay sạch	75	25
7	Sát khuẩn vùng tiêm rộng từ trong ra ngoài 5cm	100	0
8	Đuổi khí	100	0
9	Véo da, đâm kim góc 45 độ so với mặt da	50	50
10	Rút nòng kiểm tra không có máu	100	0

11	Bơm thuốc chậm và quan sát sắc diện người bệnh	100	0
12	Rút kim theo hướng đâm vào	100	0
13	Ấn gòn giữ chặt vào vị trí lỗ kim đâm vừa rút kim cho đến khi không còn chảy máu	100	0
14	Cố định kim an toàn	100	0
15	Tháo gang tay, rửa tay	100	0
16	Báo giải thích cho người bệnh biết việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi	100	0
17	Thu dọn dụng cụ, xử lý dụng cụ lây nhiễm đúng cách	100	0
18	Ghi hồ sơ	100	0
Tuân thủ quy trình chung		95,8	4,2

Nhận xét: Tỷ lệ tuân thủ quy trình tiêm dưới da đạt 95,8%, không tuân thủ chủ yếu ở 2 bước của quy trình: (1) không sát khuẩn tay nhanh trước khi thực hiện; (2) không thực hiện thao tác véo da khi tiêm.

3.3.2. Quy trình tiêm tĩnh mạch

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ (%)	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Điều dưỡng rửa tay thường quy/sát khuẩn tay nhanh.	75	25
2	Thực hiện 5 đúng - Nhận định người bệnh - Giải thích cho người bệnh biết việc sắp làm.	100	0
3	Kiểm tra lại thuốc, sát khuẩn ống, thuốc dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc.	100	0
4	Xé vỏ bao bơm tiêm và thay kim lấy thuốc.	100	0
5	Rút thuốc vào bơm tiêm	100	0
6	Thay kim tiêm, đuổi khí, cho vào bao đựng bơm tiêm vô khuẩn.	87,5	12,5
7	Bộc lộ vùng tiêm, xác định vị trí tiêm.	100	0
8	Đặt gối kê tay dưới vùng tiêm (nếu cần), đặt dây garô/cao su phía trên vị trí tiêm khoảng 10 cm-15 cm.	87,5	12,5
9	Mang găng tay sạch (Chỉ sử dụng găng khi có nguy cơ phơi nhiễm với máu và khi da tay của người làm thủ thuật bị tổn thương).	75	25

10	Buộc dây ga rô/cao su phía trên vị trí tiêm 10 cm-15 cm.	87,5	12,5
11	Sát khuẩn sạch vùng tiêm từ trong ra ngoài theo hình xoay ốc đường kính trên 10 cm, tối thiểu 2 lần.	87,5	12,5
12	- Cầm bơm tiêm đuổi khí (nếu còn khí) - Căng da, đâm kim chéch 30 ⁰ so với mặt da và đẩy kim vào tĩnh mạch.	100	0
13	Kiểm tra có máu vào bơm tiêm, tháo dây cao su.	100	0
14	Bơm thuốc từ từ vào tĩnh mạch đồng thời quan sát theo dõi người bệnh, theo dõi vị trí tiêm có phồng không.	100	0
15	Hết thuốc rút kim nhanh, kéo chệch da nơi tiêm. Cho bơm, kim tiêm vào hộp an toàn.	100	0
16	Dùng bông gòn khô đè lên vùng tiêm phòng chảy máu.	100	0
17	Tháo găng bỏ vào vật đựng chất thải lây nhiễm.	87,5	12,5
18	Giúp người bệnh trở lại tư thế thoải mái, dặn người bệnh những điều cần thiết	87,5	12,5
19	Thu dọn dụng cụ, rửa tay thường quy	100	0
20	Ghi hồ sơ	100	0
Tuân thủ quy trình chung		93,75	6,25

Nhận xét: Tỷ lệ tuân thủ quy trình tiêm tĩnh mạch đạt 93,75%, các thiếu sót chủ yếu chưa đảm bảo vệ sinh tay ở các thời điểm có chỉ định.

3.3.3. Quy trình tiêm bắp

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ (%)	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Điều dưỡng rửa tay thường quy/sát khuẩn tay nhanh.	75	25
2	Thực hiện 5 đúng - Nhận định người bệnh - Giải thích cho người bệnh biết việc sắp làm.	100	0
3	Kiểm tra lại thuốc, sát khuẩn ống thuốc, dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc.	50	50
4	Xé vỏ bao bơm tiêm và thay kim lấy thuốc.	100	0
5	Rút thuốc vào bơm tiêm.	100	0

6	Thay kim tiêm, cho vào bao vừa đựng bơm tiêm vô khuẩn.	75	25
7	Bộc lộ vùng tiêm, xác định vị trí tiêm.	75	25
8	Sát khuẩn vùng tiêm từ trong ra ngoài theo hình xoắn ốc đường kính trên 10 cm cho đến khi da sạch (tối thiểu 2 lần).	100	0
9	Cầm bơm tiêm, đuổi khí.	100	0
10	Căng da đâm kim nhanh 60^0-90^0 so với mặt da	100	0
11	Bơm thuốc: Rút nhẹ nòng bơm tiêm thấy không có máu thì bơm thuốc từ từ, đồng thời quan sát sắc mặt người bệnh. Tốc độ tiêm bắp 1ml/10 giây.	75	25
12	Hết thuốc, căng da rút kim nhanh, cho ngay bơm kim tiêm vào hộp an toàn. Trường hợp vị trí tiêm chảy máu hoặc rỉ thuốc thì đè áp lực trong vòng 30 giây hoặc khi không thấy máu chảy ra nữa.	100	0
13	Sát khuẩn lại vị trí tiêm: Dùng bông gòn khô đè lên vết kim tiêm trong vòng 30 giây để phòng chảy máu.	100	0
14	Hướng dẫn người bệnh những điều cần thiết, để người bệnh trở lại tư thế thích hợp, thuận tiện.	100	0
15	Thu dọn dụng cụ, rửa tay.	100	0
16	Ghi hồ sơ. Trong trường hợp sử dụng luân phiên các vị trí tiêm, ghi rõ vị trí vừa tiêm.	100	0
Tuân thủ quy trình chung		90,6	9,4

Tỷ lệ tuân thủ quy trình tiêm bắp chiếm khoảng 90%, điều dưỡng còn bỏ qua một số bước quan trọng của quy trình như kiểm tra, đối chiếu, thao tác bơm thuốc nhanh, không quan sát sắc mặt người bệnh.

3.3.4. Quy trình thay băng vết thương sạch

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ (%)	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mang khẩu trang. Báo và giải thích cho người bệnh. Đặt người bệnh tư thế thuận tiện, che bình phong (nếu cần). Quan sát và xác định tình trạng của vết thương	66,7	33,3
2	Phơi bày vùng có vết thương.	100	0

3	Trải tấm lót (hoặc giấy báo) phía dưới vết thương, đặt dụng cụ, túi nilon nơi thuận tiện. Chuẩn bị băng keo	100	0
4	Mang găng tay sạch.	100	0
5	Mở khăn mâm dụng cụ vô khuẩn	100	0
6	Tháo băng bản bằng kiềm sạch.	100	0
7	Sát khuẩn tay găng bằng gòn cồn 70°	66,7	33,3
8	Rửa vết thương từ trong ra ngoài (trên cao xuống thấp, bên xa đến bên gần) với dung dịch rửa vết thương.	66,7	33,3
9	Rửa vùng da xung quanh vết thương rộng ra 5cm bằng dung dịch rửa vết thương.	100	0
10	Dùng gạc vô khuẩn thấm khô vết thương	100	0
11	Sát khuẩn vùng da xung quanh vết thương bằng dung dịch sát khuẩn.	66,7	33,3
12	Đặt gạc vô khuẩn phủ kín vết thương (rộng ra 3-5cm)	100	0
13	Dán băng keo cố định gạc.	100	0
14	Báo cho người bệnh biết việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi.	100	0
15	Thu dọn dụng cụ tháo găng, rửa tay, ghi hồ sơ	100	0
Tuân thủ quy trình chung		91,12	8,88

3.3.5. Quy trình thay băng vết thương nhiễm

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	TỶ LỆ (%)	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mang khẩu trang. Báo và giải thích cho người bệnh. Quan sát và xác định tình trạng của vết thương	X	
2	Điều dưỡng rửa tay		X
3	Chuẩn bị dụng cụ	X	
4	Mang dụng cụ đến giường. Đặt người bệnh tư thế thuận tiện, che bình phong (nếu cần).	X	
5	Phơi bày vùng có vết thương.	X	
6	Trải tấm lót (hoặc giấy báo) phía dưới vết thương, đặt	X	

STT	CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH	TỶ LỆ (%)	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
	dụng cụ, túi nilon nơi thuận tiện. Chuẩn bị băng keo		
7	Mang găng tay sạch.	X	
8	Mở khăn môm dụng cụ vô khuẩn	X	
9	Tháo băng bẩn bằng kiềm sạch.	X	
10	Sát khuẩn tay găng bằng gòn cồn 70°	X	
11	Dùng gòn chậm khô vết thương.		X
12	Dùng gòn thấm oxy già rửa vết thương: Từ bờ mép vết thương hát ra ngoài, phía đối diện, phía bên điều dưỡng; Sau đó trực tiếp lên vết thương.	X	
13	Chậm khô vết thương (cắt lọc nếu cần)		X
14	Rửa vết thương từ trong ra ngoài (trên cao xuống thấp, bên xa đến bên gần) bằng nước muối sinh lý.	X	
15	Rửa vùng da xung quanh vết thương rộng ra 5cm bằng dung dịch rửa vết thương.	X	
16	Dùng gạc vô khuẩn thấm khô vết thương	X	
17	Dùng gòn lau khô xung quanh vết thương		X
18	Sát khuẩn vùng da xung quanh vết thương bằng dung dịch sát khuẩn.	X	
19	Đặt gạc vô khuẩn phủ kín vết thương (rộng ra 3-5cm)	X	
20	Dán băng keo cố định gạc.	X	
21	Báo cho người bệnh biết việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi.	X	
22	Thu dọn dụng cụ tháo găng, rửa tay, ghi hồ sơ	X	
Tuân thủ quy trình chung		77,8	22,2

Tỷ lệ tuân thủ quy trình rửa vết thương nhiễm tại khoa ngoại còn thấp chỉ đạt 77,8%. Trong đó, chủ yếu là tuân thủ quy định vệ sinh tay và thao tác làm khô ráo vết thương sau khi rửa.

4. Kiến nghị, giải pháp

- Phòng Điều dưỡng, phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ tổ chức tập huấn lại các quy trình kỹ thuật thường quy cho toàn bộ nhân viên y tế, kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Ưu tiên phương pháp tập huấn tại chỗ, cầm tay chỉ việc, đặc biệt cho nhân viên thực tập, nhân viên mới.

- Khoa KSNK tăng cường kiểm tra, giám sát và tập huấn lại các quy trình, quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn cho toàn thể nhân viên.

- Lãnh đạo khoa tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

- Đề nghị đưa kết quả kiểm tra, đánh giá tuân thủ quy trình này vào tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm.

Trên đây là báo cáo kết quả tuân thủ quy trình kỹ thuật quý III của Trung tâm Y tế khu vực Đông Hải./.

Nơi nhận:

- BGD (b/c);
- Phòng Điều dưỡng, khoa KSNK (p/h);
- Các khoa nội trú (để biết);
- Lưu: VT, KHN (L).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐÔNG HẢI
PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ**

BS. CKI. Quách Hải Linh